

**BẢN TIN THỊ TRƯỜNG NGÀY 21/05/2020**

Tổng quan thị trường	HSX	HNX	Giao dịch của NDTNN	HSX	HNX
Chỉ số	852	106,9	Mua (tỷ đồng)	528	2
Thay đổi (%)	0,83%	-1,74%	Bán (tỷ đồng)	406	2
Khối lượng giao dịch (triệu đơn vị)	265,4	48,8	Giá trị ròng (tỷ đồng)	122	0
Giá trị giao dịch (tỷ đồng)	4.415	466			

## HSX

## HNX

**Top 5 giao dịch nhiều nhất**

Mã	Khối lượng	Giá	Thay đổi	Mã	Khối lượng	Giá	Thay đổi
<a href="#">STB</a>	24.046.130	10,35	+0,45/+4,55%	<a href="#">SHB</a>	6.276.700	13,10	-1,40/-9,66%
<a href="#">ROS</a>	13.301.420	3,62	+0,23/+6,78%	<a href="#">KLF</a>	4.720.500	2,00	+0,10/+5,26%
<a href="#">HPG</a>	10.751.000	26,20	+0,05/+0,19%	<a href="#">ART</a>	4.630.600	2,80	-0,20/-6,67%
<a href="#">HSG</a>	9.285.790	9,55	-0,15/-1,55%	<a href="#">ACB</a>	3.114.400	22,20	0,00/0,00%
<a href="#">HAG</a>	7.052.140	4,16	+0,27/+6,94%	<a href="#">PVS</a>	2.855.600	12,90	-0,20/-1,53%

**Top 5 tăng giá nhiều nhất**

Mã	Khối lượng	Giá	Thay đổi	Mã	Khối lượng	Giá	Thay đổi
<a href="#">SVI</a>	1.250	75,90	+4,90/+6,90%	<a href="#">WCS</a>	100	172,00	+4,00/+2,38%
<a href="#">VHM</a>	4.298.310	77,10	+3,90/+5,33%	<a href="#">DNM</a>	74.000	35,50	+3,20/+9,91%
<a href="#">LIX</a>	69.340	62,00	+2,50/+4,20%	<a href="#">PIA</a>	100	25,60	+2,20/+9,40%
<a href="#">BTT</a>	500	39,00	+2,50/+6,85%	<a href="#">CAN</a>	100	24,20	+2,20/+10,00%
<a href="#">TIX</a>	160	30,00	+1,95/+6,95%	<a href="#">SLS</a>	18.200	52,40	+1,90/+3,76%

**Top 5 giảm giá nhiều nhất**

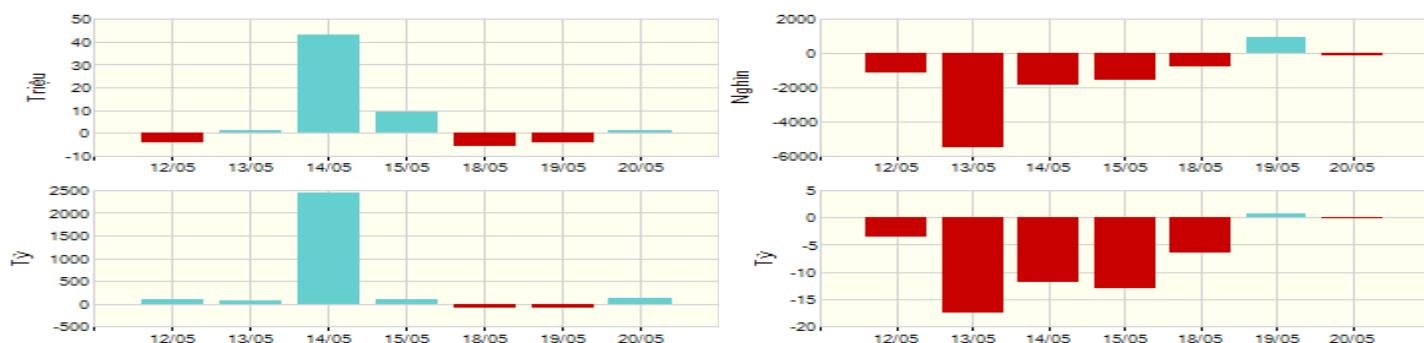
Mã	Khối lượng	Giá	Thay đổi	Mã	Khối lượng	Giá	Thay đổi
<a href="#">LGC</a>	60	40,50	-3,00/-6,90%	<a href="#">SGC</a>	12.100	57,60	-6,30/-9,86%
<a href="#">SVC</a>	12.670	70,00	-3,00/-4,11%	<a href="#">NBW</a>	700	28,10	-3,10/-9,94%
<a href="#">VJC</a>	290.200	113,70	-1,20/-1,04%	<a href="#">L14</a>	23.700	67,00	-2,20/-3,18%
<a href="#">DTT</a>	120	14,45	-1,05/-6,77%	<a href="#">VIF</a>	3.000	16,50	-1,60/-8,84%
<a href="#">TMP</a>	2.070	33,00	-1,00/-2,94%	<a href="#">SHB</a>	6.276.700	13,10	-1,40/-9,66%



HSX

HNX

## Biểu đồ mua bán của NĐTNN



## Top 5 mua ròng

Mã	Giá	Thay đổi	Khối lượng	Mã	Giá	Thay đổi	Khối lượng
FUEVFN	12,35	-0,15/-1,20%	6.326.660	DZM	2,10	-0,20/-8,70%	20.000
VHM	77,10	+3,90/+5,33%	1.257.020	SHB	13,10	-1,40/-9,66%	19.950
POW	10,20	0,00/0,00%	668.840	TIG	6,60	0,00/0,00%	16.100
VNM	114,00	+1,40/+1,24%	457.810	LHC	70,40	+0,90/+1,29%	14.600
VRE	26,55	+1,65/+6,63%	383.710	PLC	17,80	+0,30/+1,71%	7.000

## Top 5 bán ròng

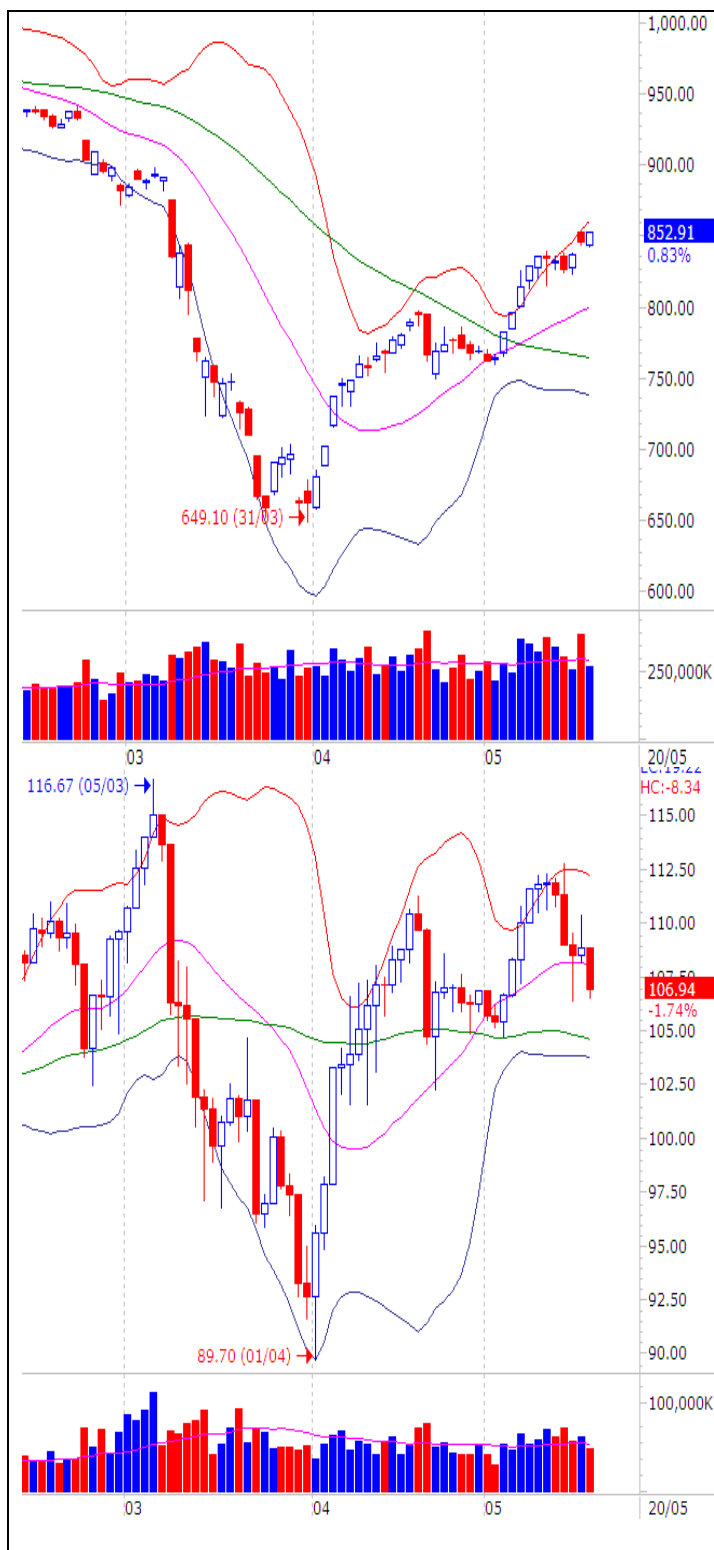
Mã	Giá	Thay đổi	Khối lượng	Mã	Giá	Thay đổi	Khối lượng
DPM	14,25	+0,60/+4,40%	1.701.190	PVX	0,80	0,00/0,00%	110.400
HPG	26,45	+0,30/+1,15%	1.519.590	SHS	8,80	0,00/0,00%	20.050
BFC	12,45	+0,80/+6,87%	1.056.020	NRC	8,40	0,00/0,00%	18.800
E1VFN30	13,45	+0,05/+0,37%	948.900	PGS	16,30	-0,40/-2,40%	14.800
STB	10,40	+0,50/+5,05%	762.700	VCS	65,50	0,00/0,00%	10.100

## Phân tích giao dịch khối ngoại

Khối ngoại có phiên mua ròng khi những mã vốn hóa lớn được mua vào nhiều hơn bán ra. Như vậy sau quá trình bán ròng trong quý 1 thì khối ngoại đã quay ngược lại mua ròng tại những mã vốn hóa lớn. Ở chiều mua ròng khối này mua ròng chủ yếu FUEVFN, VNM, VHM, PLX, VCB, VRE, POW. Ngược lại ở chiều bán ròng khối này bán ra lượng lớn HPG, DPM, BFC, E1VFN30, STB.



### Phân tích và nhận định thị trường



**Vnindex : Phản ánh tình trạng cổ phiếu trụ, bluechip và cơ bản.**

Xu hướng **trung hạn** Vnindex (2-4 tháng) : tăng.

Xu hướng **ngắn hạn** (2-5 tuần): tăng.

**Hnindex : phản ánh tình trạng cổ phiếu penny, đầu cơ.**

Xu hướng **trung hạn** Hnindex (2-4 tháng ) : tăng.

Xu hướng **ngắn hạn** (2-5 tuần) : tăng.

**Chiến lược : ưu tiên giữ nhóm cổ phiếu ngân hàng, nhóm cổ phiếu cơ bản duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, lợi nhuận tốt.**

Diễn biến thị trường chung không có gì thay đổi so với những phiên liền trước khi sự tích cực đang được duy trì. Hiện tại nhà đầu tư có thể tiếp tục mua vào nâng cao tỉ lệ nắm giữ cổ phiếu. Đối với nhà đầu tư trung - dài hạn có thể lựa chọn nhóm mã cổ phiếu duy trì hoạt động tốt để nắm giữ. Còn nhà đầu tư lướt sóng có thể tham gia tìm kiếm lợi nhuận bằng cách mua tại những mã tích lũy chặt chẽ bật tăng hoặc những mã có sự điều chỉnh sau nhịp tăng trước đó và bán ra khi cổ phiếu có nhịp tăng mạnh.

**Danh mục cổ phiếu khuyến nghị trong ngày**

Stt	Ngày khuyến nghị	Mã	Khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Lý do khuyến nghị
1	21/5/2020	ACB	Mua	22.2	22-22.5	27	21	
2	21/5/202	AAA	Mua	12.55	12.3-12.7	14.5	12	

**Danh mục cổ phiếu đã khuyến nghị**

Stt	Ngày thực hiện	Mã	Khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày chốt	Ghi chú
1	13/9/2019	VCB	Mua	-	80	95	80	94.5	17/1/2020	Cổ tức 800 đồng
2										
3										
4										
5										

*Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Hải Phòng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Hải Phòng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước.*